

GIẢI THÍCH PHẨM NĂM MƯỜI HAI: THIỆN TRI THỨC

KINH: Bảy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Hàng Bồ-tát tân học, nên học Bát-nhã Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Hàng Bồ-tát tân học, nếu muốn học Bát-nhã Ba-la-mật, Thiền, Tinh tấn, Nhẫn, Giới, Thí Ba-la-mật thì trước tiên nên thân cận cúng dường thiện tri thức, người có thể thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu. Người ấy dạy rằng: Thiện nam tử, người có Bồ thí gì thì tất cả đều hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, tất cả đều hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người chớ cho sắc là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chớ cho thọ, tưởng, hành, thức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chớ cho Thí Ba-la-mật là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chớ cho Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Bát-nhã Ba-la-mật là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chớ cho Nội không cho đến Vô pháp, hữu pháp không là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chớ cho Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác phần, Tám thánh đạo phần là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chớ cho Bốn thiền, Bốn tâm vô lượng, Bốn định vô sắc, Năm thần thông là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chớ cho Mười lực cho đến Mười tám pháp không chung của Phật là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì không chấp thủ sắc liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; không chấp thủ Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; không chấp thủ Nội không cho đến Vô pháp hữu pháp không, Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam tử! Khi tu Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu chớ tham sắc. Vì sao? Vì sắc chẳng phải cái có thể tham; chớ tham thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là cái có thể tham. Thiện nam tử! Chớ tham Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, chớ tham Nội không cho đến Vô pháp hữu pháp không, chớ tham Bốn niệm xứ cho đến Tám Thánh đạo phần, chớ tham Bốn thiền, Bốn tâm vô lượng, Bốn định vô sắc, Năm thần thông, chớ tham Mười trí lực cho đến trí Nhất thiết chủng

của Phật. Vì sao? Vì trí Nhất thiết chủng chủng phải là cái có thể tham. Thiện nam tử! Chớ tham quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, chớ tham Bích-chi Phật đạo, chớ tham Bồ-tát vị, chớ tham Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chủng phải là cái có thể tham. Vì sao? Vì các pháp tự tánh không.

LUẬN: Hỏi: Tu-bồ-đề hỏi chỗ sở hành của hàng tân học có sao Phật đáp việc tu hành vi diệu lâu ngày của Bồ-tát, đó là không chấp thủ hết thấy pháp, vì hết thấy pháp tánh không?

Đáp: Các pháp tánh không có hai:

1. Cái không của đại Bồ-tát ngộ được.

2. Nhu thuận Nhẫn của tiểu Bồ-tát học được vì trí tuệ mà phát tâm.

Trong đây chỉ nói về cái không của tiểu Bồ-tát học được.

Lại nữa, có khí vị của trí tuệ, Phật kể Bồ-tát, nếu không có khí vị của trí tuệ, thì tuy tu hành các công đức lâu ngày nhưng không kể là Bồ-tát. Thí như Phật nói, tướng trạng của Đánh pháp ở trong Thanh văn đối với Tam bảo có lòng tin chút ít, gọi là Đánh pháp; lòng tin ấy cao hơn Noãn pháp nhờ tu Thiền định phát sanh, do tâm cõi Sắc đạt được, nó đối với vô ngại giải thoát của Phật là bé nhỏ, nhưng đối với người phàm là lớn. Như vậy, Bồ-tát mới phát tâm có được khí vị của Bát-nhã Ba-la-mật, nên có thể lãnh thọ sự giáo hóa gọi là tân học, vượt hơn công đức năm Ba-la-mật, đối với người phàm là lớn, đối với Phật là nhỏ.

Lại nữa, Phật không nói thẳng các pháp tánh không, mà trước tiên dạy cúng dường thân cận thiện tri thức, nhờ thiện tri thức nói công đức năm Ba-la-mật. Thiện tri thức tuy mỗi mỗi giáo hóa, nhưng Phật chỉ khen pháp bất hoại, đó là đối với sắc pháp v.v... không tham, không đắm, không thủ. Thí như chim cánh vàng mới sanh, từ một núi Tu-di bay đến một núi Tu-di, Bồ-tát cũng như vậy, mới học đã có thể sanh trí sâu xa như vậy, huống gì học lâu. Lại như đóm lửa nhỏ có thể đốt cháy, huống gì là lửa lớn. Bồ-tát cũng như vậy, lúc mới học có thể dùng trí tuệ, chuyển đổi pháp thế gian khiến rốt ráo không, đốt cháy các phiền não, huống gì đắc lực đầy đủ.

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát làm được việc khó làm, ở trong hết thấy pháp tánh không mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Tu-bồ-đề! Bồ-tát làm được việc khó, ở trong hết thấy pháp tánh không mà cầu Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát vì an ổn cho thế gian, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì an lạc cho thế gian, vì cứu thế gian, vì làm chỗ quy hướng cho thế gian, vì làm nơi nương tựa cho thế gian, vì làm gò bãi cho thế gian, vì dẫn đạo thế gian, vì làm đạo rớt ráo cho thế gian, vì làm chỗ đi đến cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát vì an ổn thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào? Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem chúng sanh ra khỏi sáu đường, đặt vào nơi bờ Niết-bàn vô úy. Tu-bồ-đề ấy là Bồ-tát vì an ổn cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát vì an lạc cho thế gian, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào? Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đem chúng sanh ra khỏi cái u sầu, khổ não, đặt vào nơi bờ Niết-bàn vô úy. Ấy là Bồ-tát vì an lạc cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát vì cứu thế gian, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào? Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cứu các khổ nạn trong đường sanh tử cho chúng sanh, cũng thuyết pháp để dứt các khổ ấy, chúng sanh nghe pháp, tạm dùng Tam thừa để được độ thoát. Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát vì cứu thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát vì làm chỗ quy hướng cho thế gian, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào? Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cứu chúng sanh ra khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu bi, sầu não đem đặt vào nơi bờ Niết-bàn vô úy. Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát vì làm chỗ quy hướng cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát vì làm chỗ nương tựa cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào? Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì chúng sanh nói hết thấy pháp không có chỗ nương tựa. Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát vì làm chỗ nương tựa cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Hết thấy pháp không có chỗ nương tựa như thế nào?

Phật dạy: Sắc không tương tục tức là sắc không sanh, sắc không sanh tức là sắc không diệt, sắc không diệt tức là sắc không có chỗ nương

tựa; thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết chủng cũng lại như vậy. Tu-bồ-đề! Ấy là vì làm chỗ nương tựa cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát vì làm đạo cứu cánh cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào? Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì chúng sanh nói pháp như vậy: Tướng rốt ráo của sắc chẳng phải là sắc; tướng rốt ráo của thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết chủng chẳng phải là trí Nhất thiết chủng. Tu-bồ-đề! Tướng cứu cánh : “Như”, tướng hết thấy pháp cũng như vậy.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Nếu tướng hết thấy pháp cứu cánh “Như” thì các Bồ-tát đều nên tu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì trong tướng rốt ráo của sắc không có phân biệt; trong tướng rốt ráo của thọ, tưởng, hành, thức, không có phân biệt cho đến trong tướng rốt ráo của trí Nhất thiết chủng không có phân biệt cho là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết chủng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Trong tướng rốt ráo của sắc không có phân biệt, trong tướng rốt ráo của thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết chủng không có phân biệt gọi là sắc cho đến gọi là trí Nhất thiết chủng. Tu-bồ-đề! Ấy là việc khó của Bồ-tát ma-ha-tát. Quán tướng các pháp tịch diệt như vậy, mà tâm không ẩn khuất, không sợ hãi. Vì sao? Vì Bồ-tát nghĩ rằng các pháp thâm sâu ấy ta nên biết như vậy sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Pháp vi diệu tịch diệt như vậy ta sẽ vì chúng sanh nói ra. Ấy là Bồ-tát vì làm đạo cứu cánh cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát vì làm gò bãi cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào? Tu-bồ-đề! Hoặc ở giữa sông ngòi, biển lớn, nước bốn bên ngăn cách, ấy là cồn bãi. Tu-bồ-đề! Sắc cũng như vậy, đời trước đời sau làm gián đoạn; thọ, tưởng, hành, thức đời trước đời sau gián đoạn, cho đến trí Nhất thiết chủng đời trước đời sau gián đoạn. Vì đời trước đời sau gián đoạn ấy nên hết thấy pháp cũng gián đoạn. Tu-bồ-đề! Vì hết thấy pháp đời trước đời sau gián đoạn ấy, nên tức là tịch diệt, tức là diệu bảo, nghĩa là không, không có gì thủ đắc, ái sạch hết không còn, ly dục Niết-bàn. Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đem pháp tịch diệt vi diệu, vì chúng sanh nói. Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát vì làm cồn bãi cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát vì làm dẫn đạo cho chúng sanh như thế nào? Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì chúng sanh nói sắc

chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nơ, chẳng sạch; nói thọ, tướng, hành, thức chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nơ, chẳng sạch; nói mười hai xứ, mười tám giới, bốn niệm xứ cho đến tám thánh đạo phần, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nơ, chẳng sạch; nói quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, Bích-chi Phật đạo chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nơ, chẳng sạch, nói mười trí lực cho đến trí Nhất thiết chủng của Phật chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nơ, chẳng sạch. Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát ma-ha-tát vì làm dẫn đạo cho chúng sanh nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

LUÂN: Tu-bồ-đề phát tâm hy hữu bạch Phật rằng: “Các Bồ-tát chưa dứt phiền não, chưa đủ đại bi, chưa được địa vị bất thối chuyển, biết các pháp vốn tánh không mà có thể phát tâm Vô thượng đạo, việc ấy rất khó”. Phật nhận lời ấy rằng: “Đúng như vậy”. Lại tán thán nhân duyên hy hữu của Bồ-tát rằng: “Bồ-tát vì an ổn cho thế gian nên phát tâm”. An ổn là có thể phá hết thủy phiền não, rốt ráo không biến mất. Ví như thuốc hay chữa lành bệnh không cần hỏi ngọt đắng, chỉ cần rốt ráo trừ hết bệnh được an ổn. Phật hay làm cho chúng sanh thường an ổn, không kỳ hạn một đời, hai đời. Cái vui của thế gian là có cái tuy an ổn mà không vui, có cái đời nay khổ, đời sau vui như uống thuốc đắng trong bụng an ổn, trong miệng không ngon, thế nên nói Phật hay đem cái vui cho đời này đời sau. Sáu đường vì vô thường nên chẳng phải an ổn, thế nên nói ra khỏi sáu đường gọi là an ổn. Cái vui thế gian là nhân duyên của đấm trước nên lâu về sau, chắc chắn sanh ưu não, không gọi là vui; cái vui Niết-bàn trước sau không biến đổi, lìa hết ưu khổ gọi là vui. Cứu thế gian là như người bị giặc oán đuổi bắt, nếu có thân thích, có thế lực quan quyền thì có thể cứu. Chúng sanh cũng như vậy, vì nhân duyên của tội ác, các phiền não và bị ma dân đuổi bắt. Chỉ có Phật thuyết pháp cứu hộ cho. Thế gian quy hướng là, như người khi gặp gió dữ, mưa mạnh, chắc chắn tìm về phòng xá; các tà kiến phiền não thế gian trong ngoài thân tâm khổ não, già, bệnh, chết, ưu khổ, nên tìm về với Phật, Phật dùng các phương cách nhỏ sạch ưu bi, khổ não. Nơi nương tựa là hết thủy pháp hữu vi, do nhân duyên hòa hợp sanh nên không có tự lực, không thể nương tựa. Chúng sanh bị khổ bức bách, đến nương tựa Phật, Phật vì nói cho pháp không có nương tựa. Pháp không có nương tựa là chân thật, đó là Vô dư Niết-bàn. Năm uẩn diệt, không còn tương tục, không tương tục tức là chẳng sanh, chẳng diệt; chẳng sanh chẳng diệt tức là rốt ráo không, không có nơi nương tựa.

Hỏi: Nếu không có nơi nương tựa cơ sao nói làm chỗ nương tựa?

Đáp: Nương tựa có hai: 1. Các phiền não ái kiến nương tựa pháp hữu vi. 2. Trí tuệ thanh tịnh nương tựa Niết-bàn. Vì phiền não kiến nên nói không có nương tựa. Đạo cứu cánh là thật tướng rốt ráo không của các pháp. Sắc pháp v.v... đời trước không có, đời sau không có, đời hiện tại cũng không có. Kẻ phàm phu vì thế lực của ức tướng phân biệt, nghiệp quả báo tình thức nên điên đảo thấy có, còn Thánh nhân dùng con mắt trí tuệ quan sát thấy điều hư vọng không thật. Như đời trước đời sau; đời chính giữa cũng như vậy. Nếu không có trước sau làm sao có giữa? Như vậy, vì chúng sanh thuyết pháp là đặt chúng sanh an ổn trong đạo rốt ráo đệ nhất. Côn bãi thế gian là, như côn bãi, bốn phía không có đất, sắc pháp cũng như vậy, đời trước đời sau đều không thể thủ đắc. Trung gian như trong cứu cánh đạo đã phá, vì đời trước đời sau “không” nên trung gian cũng không. Nước là ví cho các phiền não ba lậu, bốn lưu và hết thảy pháp thuộc nghiệp quả báo, rốt ráo không, không có gì để thủ đắc, đó là Niết-bàn, là côn bãi. Chúng sanh chìm ở giữa bốn dòng nước, Phật lấy con thuyền Bát chánh đạo vớt lên đặt vào trên côn bãi Niết-bàn. Có các nhân duyên như vậy tiếp độ chúng sanh, ấy gọi là dẫn đạo.

KINH: Bồ-tát vì làm chỗ đến cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thế nào?

Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì chúng sanh nói chỗ đến của sắc là “không”; nói chỗ đến của thọ, tưởng, hành, thức là “không” cho đến nói chỗ đến của trí Nhất thiết chủng là “không”. Vì chúng sanh nói sắc chẳng phải chỗ đến, chẳng phải không chỗ đến. Vì sao? Vì tướng của sắc là “không”, chẳng phải chỗ đến, chẳng phải chỗ không đến; nói thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải chỗ đến, chẳng phải không chỗ đến. Vì sao? Vì tướng thọ, tưởng, hành, thức là “không”, chẳng phải chỗ đến, chẳng phải không chỗ đến, cho đến trí Nhất thiết chủng “không” chẳng phải chỗ đến, chẳng phải không chỗ đến. Vì sao? Vì tướng trí nhất thiết chủng là “không” chẳng phải chỗ đến, chẳng phải không chỗ đến.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát vì làm chỗ đến cho thế gian nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì chỗ đến của hết thảy pháp là “không”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong “không”, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là “vô tướng” chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong “vô tướng”, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là “vô tác” chỗ đến ấy không

vượt quá được. Vì sao? Vì trong vô tác, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “không dấy khởi”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong không dấy khởi, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “không có gì của chính nó” chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong chỗ đến, không có gì của chính nó, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “Như mộng”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong mộng, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “Như huyễn”, như vang, như bóng, như hóa, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong huyễn hóa chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “vô lượng vô biên”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “không cho, không lấy”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong không cho, không lấy, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “không cất lên, không hạ xuống”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong không cất lên, không hạ xuống, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “không thêm, không bớt”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong không thêm không bớt, chỗ đến chẳng phải chỗ không đến đều không thể thủ đắc được.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “không đến, không đi”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong không đến không đi, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc được.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “không vào, không ra, không hợp, không tán, không vương, không dứt”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong không vương không dứt, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “Ngã, chúng sanh, thọ, mệnh, người; dấy khởi, người khiến dấy khởi; làm, người khiến làm, kẻ

biết, kẻ thấy”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì ngã cho đến kẻ biết, kẻ thấy rốt ráo không thể thủ đắc, huống gì có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “thường”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì thường rốt ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “Lạc, tịnh, ngã”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì lạc, tịnh, ngã rốt ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “vô thường, khổ, bất tịnh, vô ngã”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì vô thường, khổ, bất tịnh, vô ngã rốt ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “tham dục”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì tham dục rốt ráo không thể thủ đắc, huống gì có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “sân hận, si mê, tà kiến”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì sân hận, si mê, tà kiến rốt ráo không thể thủ đắc, huống gì có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “Như”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong “Như” không có đến, không có đi.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là pháp tánh thực tế, tánh không thể nghĩ bàn, chỗ đến ấy không thể vượt quá được. Vì sao? Vì trong pháp tánh, thực tế, tánh không thể nghĩ bàn, không có đến, không có đi.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “Bình đẳng”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “tướng bất động”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong tướng bất động, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “sắc”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì sắc rốt ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thủy pháp là “thọ, tưởng, hành, thức”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì thọ tưởng, hành, thức, rốt ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến. Mười hai xứ, mười tám giới cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là “Thí Ba-la-mật”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì Thí Ba-la-mật rất ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy là Giới Ba-la-mật, Nhãn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì Giới Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là “Nội không”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì nội không rất ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là “Ngoại không, nội ngoại không, cho đến vô pháp hữu pháp không”, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì vô pháp hữu pháp không rất ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là Bốn niệm xứ cho đến Tám thánh đạo phần, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì Bốn niệm xứ cho đến Tám thánh đạo phần rất ráo không thể thủ đắc, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là Mười trí lực cho đến trí Nhất thiết chủng của Phật, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong trí Nhất thiết chủng, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là quả Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi Phật đạo, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong quả Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi Phật đạo, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỗ đến, chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề! Chỗ đến của hết thảy pháp là Tu-đà-hoàn cho đến Phật, chỗ đến ấy không vượt quá được. Vì sao? Vì trong Tu-đà-hoàn cho đến Phật, chỗ đến chẳng phải chỗ đến đều không thể thủ đắc.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, ai tin hiểu được?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Có Bồ-tát trước tiên ở chỗ chư Phật, tu sáu Ba-la-mật lâu ngày, thiện căn thuần thực, cúng dường vô số trăm ngàn, vạn, ức Phật, thường đi theo thiện tri thức, hạng người ấy có thể tin hiểu

Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Người tin hiểu được Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy có tánh gì, tướng gì, hình mạo gì?

Phật dạy: Dứt lia tham, sân, si là tánh, tướng, mạo. Bồ-tát ma-ha-tát ấy có thể tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu.

LUẬN: Hỏi: Các việc trên chỉ lược nói, nay trong “Chỗ đến” có sao nói rộng?

Đáp: “Chỗ đến” là, cuối phẩm tóm tắt hết chỗ hội quy của chín việc trên cho nên nói nhiều.

Lại nữa, an lạc v.v... và chỗ đến đều đồng một nghĩa, đều cứu chúng sanh ra khỏi khổ, đưa đến Niết-bàn. Nếu mỗi việc, mỗi việc nói rộng thì không thể nói hết. Chỗ đến ở sau hết nên nói rộng, nên biết các việc khác cũng đều nên nói rộng.

Chỗ đến của sắc pháp v.v... là không, như hư không chỉ có tên gọi mà không có thực pháp, sắc pháp v.v... cũng như vậy, cuối cùng quy về nơi không, vì tướng rốt ráo của các pháp chắc chắn là không, ngoài ra những cái khác đều hư vọng. Như người lúc mới đầu tuy có lời nói lành lâu lâu mới biết tình thật. Các pháp sắc v.v... cũng như vậy, khi vào vô dư Niết-bàn thì cùng với hư không không khác; nên biết trước tiên cũng như vậy, chỉ vì người phàm phu do quả báo điên đảo cho nên thấy khác. Hết thấy pháp không có gì qua khỏi tướng không v.v... như người muốn vượt quá hư không không thể được.

Mười sáu danh từ ngã, chúng sanh, thọ mệnh v.v... đều do năm uẩn hòa hợp, giả có danh từ đó, chứ không có thực pháp, làm sao có chỗ đến, chẳng phải chỗ đến. Nếu thường, lạc, ngã, tịnh, bốn điên đảo phá hỏng bốn Thánh hạnh như bốn pháp thường, lạc, ngã, tịnh thì không thể được vì điên đảo, các pháp sắc v.v... cũng như vậy. Như thường, lạc, ngã, tịnh, không thể thủ đắc thì vô thường, khổ, bất tịnh, vô ngã từ thường, lạc, ngã, tịnh, phát xuất cũng không thể thủ đắc. Thế nên nói, chỗ đến của hết thấy pháp là thường, lạc, ngã, tịnh, là vô thường, khổ, bất tịnh, vô ngã.

Tu-bồ-đề hỏi Phật: Pháp ấy sâu xa, vi tế, ai sẽ tin hiểu được? - Phật đáp: Người có nhân duyên tu hành lâu ngày tin được.

Lại hỏi: Người tu hành lâu ngày có tướng trạng gì? - Phật đáp: Người ấy lia tâm ba độc, cũng không thấy lia, thâm nhập thật tướng các pháp.

Hỏi: Người ấy chưa được Vô sanh nhẫn làm sao nói dứt ba độc?

Đáp: Dứt có hai: 1. Dứt cội gốc. 2. Dứt ngành ngọn chút ít, hành giả không phân biệt được sự dứt ấy, không phân biệt ấy là dứt, ấy là phiền

não. Vì sao? Vì tướng phiền não điên đảo không nhất định, nên phiền não tức là “dứt”, nên nói là ly.

-----oO-----